TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ c** **TỈNH BÌNH DƯƠNG** Số: 444/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *c, ngày 13 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 762/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương P, sinh năm 1989; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Đường H5, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Chị Tạ L, sinh năm 1989; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Đường H5, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương P và chị Tạ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Dương P và chị Tạ L tự nguyện, thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 20/9/2012 cho anh Dương P và chị Tạ L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cháu Dương T, sinh ngày 18/4/2012 cho anh Dương P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh Dương P

không yêu cầu chị Tạ L cấp dưỡng nuôi cháu Dương T.

Chị Tạ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Dương P, chị Tạ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Dương P phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; chị Tạ L phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Anh Dương P tự nguyện nộp thay cho chị Tạ L 75.000 đồng, tổng cộng số tiền anh Dương P phải nộp là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0027341 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Anh Dương P được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Lê Cẩm Hằng